TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ LÁCH** TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 214/2022/QĐST-DS	*Chợ Lách, ngày 22 tháng 9 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 163/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: **Bà Nguyễn Ngọc H**, sinh năm 1955; địa chỉ: ấp H, xã B, huyện C, Bến Tre.

* *Bị đơn*: **Bà Trần Phương T**, sinh năm 1957; địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, Bến Tre.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Ông Trần Huy C, sinh năm: 1980; địa chỉ: số nhà 427/8 ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Trần Phương T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Ngọc H tổng số tiền nợ là 220.000.000 đồng (hai trăm hai mươi triệu đồng) trong đó tiền vốn là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và tiền lãi là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

Về thời gian, phương thức việc trả nợ sẽ thực hiện tại cơ quan thi hành án.

Về án phí: bà T và bà H mỗi người phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 2.750.000 đồng/người (hai triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng/người). Tuy nhiên, bà T và bà H là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện C;
-Chi cục THADS huyện C;
-Các đương sự;
-Lưu HSVA + VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Nga